

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST

Ngày: 05-4-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Cường**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Công D** sinh năm: 1958

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị N** sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Ông D, bà N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Công D trình bày: Ông có kinh doanh mua bán thức ăn gia súc, gia cầm với bản hiệu là D H. Từ năm 2011 đến năm 2013 bà Trần Thị N có mua thức ăn gia súc của ông nhiều lần để nuôi heo, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng nhưng ông có lập sổ theo dõi riêng. Trong quá trình mua bán bà N còn nợ ông số tiền 30.000.000 đồng, bà N có làm biên nhận nợ cho ông làm cơ sở, qua nhiều lần ông yêu cầu bà N trả số tiền 30.000.000 đồng nhưng đến nay bà N vẫn chưa trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu bà N trả ông số tiền nợ mua thức ăn gia súc là 30.000.000 đồng làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai không ghi ngày tháng năm và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Trần Thị N trình bày: Năm 2013 bà và chồng bà là ông

Nguyễn Văn T có mua thức ăn gia súc của ông Nguyễn Công D nhiều lần còn nợ lại số tiền là 30.000.000 đồng. Đến năm 2018 bà ông T đã ly hôn với nhau nên bà chỉ đồng ý trả ông D 15.000.000 đồng nhưng xin trả dần một năm 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền 15.000.000 đồng, còn số tiền 15.000.000 đồng còn lại ông T có trách nhiệm trả ông D.

Tại phiên tòa ông D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu bà N trả số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 15.000.000 đồng, bà N vẫn giữ nguyên ý kiến như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, ông D yêu cầu bà N trả tiền mua bán thức ăn gia súc nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung: Giữa ông Nguyễn Công D và bà Trần Thị N thực tế có xảy ra quan hệ mua bán thức ăn gia súc với nhau đều được ông D và bà N thừa nhận. Tại phiên tòa, ông D và bà N đều xác định trong quá trình mua bán thức ăn gia súc năm 2013 bà N còn nợ ông D 15.000.000 đồng đến nay bà N chưa trả cho ông D. Bà N xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền 15.000.000 đồng nhưng ông D không đồng ý vì số tiền nợ này đã rất lâu. Xét thấy, khi mua thức ăn gia súc bà N đã nhận đủ số lượng theo thỏa thuận do ông D giao, nhưng bà N chưa trả đủ tiền cho ông D mặc dù ông D đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ là cố tình kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D. Do đó cần buộc bà N trả ông D số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 15.000.000 đồng làm 01 lần là phù hợp Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của ông D được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông D được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công D.

Buộc bà Trần Thị N phải có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Công D số tiền mua bán thức ăn gia súc còn nợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Công D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Trần Thị N chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu 15.000.000 đồng mà ông Nguyễn Công D đã rút.

3. Về án phí:

- Bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Công D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông D 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 09767 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

